

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN R
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/ 2021/ HNGĐ - ST
Ngày 24- 9 -2021
Về việc “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN R, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Lê Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Cung.
2. Bà Nguyễn Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị T1 Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện R, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/ 2021/TLST- HNGĐ ngày 13/8/2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2021/QĐXXST - HNGĐ, ngày 31/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/9/2021 của Toà án nhân dân huyện R, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị T, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Hồ Ngọc T1 - sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh T1 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ nguyên đơn chị Ngô Thị T trình bày:

Chị T và anh T1 tự nguyện tìm hiểu rồi đến với nhau. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh nguyên nhân mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh T1 thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm đến danh dự và nhân phẩm của chị T.

Cuộc sống không hạnh phúc. Vì vậy chị T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh T1.

Về con chung: Chị T và anh T1 có 03 con chung tên: Hồ Thị Thanh T2, sinh ngày 24/01/2009; Hồ Thùy T3, sinh ngày 26/9/2014; Hồ Ngô Tường V, sinh ngày 03/03/2019. Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 03 con và không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16/8/2021 bị đơn anh Hồ Ngọc T1 trình bày: Trong cuộc sống vợ chồng đôi lúc xảy ra cãi vã nhau vì lý do điều kiện kinh tế. Anh T1 không đồng ý ly hôn vì các con còn nhỏ.

Về con chung: Đồng ý như trình bày của chị T là vợ chồng có 03 con chung. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh T1 yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 03 con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 58, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử: Giải quyết cho chị Ngô Thị T ly hôn anh Hồ Ngọc T1; Về con chung: xét thấy các cháu đều là con gái. Đối với cháu T2 có nguyện vọng được ở với chị T, cháu Hồ Ngô Tường V, sinh ngày 03/3/2019 dưới 36 tháng tuổi. Mặt khác, hiện tại bản thân anh T1 không có nghề nghiệp ổn định nên không thể đảm bảo điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu. Do đó, giao 03 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: chị T không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Chị Ngô Thị T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Hồ Ngọc T1, anh T1 có nơi cư trú ở xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị T và anh T1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E huyện R, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2008, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị T có đơn yêu

cầu giải quyết cầu ly hôn nên Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi đã thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3] Tại phiên tòa ngày 15/9/2021, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng anh Hồ Ngọc T1 vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 24/9/2021, anh Hồ Ngọc T1 vắng mặt không có lý do, chị T vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy: mâu thuẫn giữa chị T và anh T1 đã kéo dài trong một thời gian dài. Anh T1 không đồng ý ly hôn nhưng Tòa án tổ chức để hòa giải thì anh T1 không đến, không có thái độ hòa giải để đoàn tụ.

Xét thấy: Chị T đã không còn tình cảm với anh T1 và cương quyết ly hôn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị Ngô Thị T yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho chị Ngô Thị T được ly hôn với anh Hồ Ngọc T1 là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Chị T và anh T1 có 03 con chung. Khi ly hôn cả chị T và anh T1 đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi các con.

Xét yêu cầu của chị T, anh T1, Hội đồng xét xử thấy: Các cháu Hồ Thị Thanh T2, sinh ngày 24/01/2009; Hồ Thùy T3, sinh ngày 26/9/2014; Hồ Ngô Tường V, sinh ngày 03/03/2019 đều là con gái. Cháu T2 đã trên 07 tuổi, có văn bản trình bày nguyện vọng được ở với mẹ; cháu Tường V dưới 36 tháng tuổi, anh T1 và chị T không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con nên theo quy định của pháp luật phải giao cho mẹ nuôi. Mặt khác, hiện nay anh T1 không có nghề nghiệp ổn định, chị T làm công nhân cho công ty Thủy sản có thu nhập bình quân 8.000.000 đồng/ tháng. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định phát triển cho các cháu thì cần giao cho chị T trực tiếp nuôi cả 03 con. Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích pháp luật cho chị T nhưng chị T vẫn không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết. Khi nào có yêu cầu cấp dưỡng chị T có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh T1 trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R về việc giải quyết về vấn đề hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung giữa chị Ngô Thị T và anh Hồ Ngọc T1 phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227; Điều 260, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị T.

1. Về hôn nhân: Chị Ngô Thị T được ly hôn anh Hồ Ngọc T1.

2. Về con chung:

Giao các con: Hồ Thị Thanh T2, sinh ngày 24/01/2009; Hồ Thùy T3, sinh ngày 26/9/2014; Hồ Ngô Tường V, sinh ngày 03/03/2019 cho chị Ngô Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh T1 không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84, Điều 116 của Luật HNGĐ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Ngô Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị T đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0003995 ngày 13/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện R, tỉnh Quảng Ngãi, chị T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện R;
- Chi cục THADS huyện R;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Lê Thị Diệu